

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đề án Thí điểm thuê chuyên gia y tế trong nước để nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn trong khám chữa bệnh cho ngành y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, giai đoạn 2015-2017.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Quyết định số 30/2008/QĐ-TTg ngày 22/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 47/2014/NQ-HĐND ngày 18/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu khóa V, kỳ họp thứ Chín về việc phê chuẩn Đề án Thí điểm thuê chuyên gia y tế trong nước để nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn trong khám chữa bệnh cho ngành y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, giai đoạn 2015-2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 395/TTr-SYT ngày 26/02/2015 về việc ban hành Đề án Thí điểm thuê chuyên gia y tế trong nước để nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn trong khám chữa bệnh cho ngành y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, giai đoạn 2015-2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án Thí điểm thuê chuyên gia y tế trong nước để nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn trong khám chữa bệnh cho ngành y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, giai đoạn 2015-2017.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Y tế (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- TTr.TU, TTr.HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- UB Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VHXXH-HĐND Tỉnh;
- Sở Tư pháp; (theo dõi)
- Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh;
- Báo Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Trung tâm Công báo tin học tỉnh;
- Lưu: VT,TH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thanh Dũng

ĐỀ ÁN

**Thí điểm thuê chuyên gia y tế trong nước
để nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn trong khám chữa bệnh
cho ngành y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, giai đoạn 2015-2017**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm
2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)*

I. THỰC TRẠNG:

1. Thực trạng chung:

Trong những năm qua, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân Bà Rịa-Vũng Tàu có nhiều chuyển biến tích cực: Trình độ cán bộ y tế đã từng bước được nâng cao thông qua đào tạo, tập huấn; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho chẩn đoán, điều trị đã được quan tâm đầu tư từ ngân sách Nhà nước và hoạt động xã hội hóa. Ngành y tế cũng đã triển khai thực hiện đưa những dịch vụ kỹ thuật y tế đến gần dân, góp phần thực hiện công bằng và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh trong chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tuy nhiên, chất lượng khám, chữa bệnh vẫn chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân; nguyên nhân của tình trạng này là do thiếu hụt cán bộ y tế có trình độ quản lý và chuyên môn sâu, chất lượng một số cán bộ y tế tuyển tính còn hạn chế. Đa số cán bộ lãnh đạo tại các đơn vị làm quản lý điều hành chưa được đào tạo theo quy chuẩn, vì vậy, công tác quản lý điều hành cũng còn bộc lộ nhiều hạn chế, dẫn đến hoạt động của các đơn vị chưa thông suốt, chưa đạt hiệu quả cao.

2. Thực trạng số lượng, chất lượng đội ngũ công chức, viên chức:

Tính đến thời điểm 30/9/2014 toàn ngành y tế có 3.188 công chức, viên chức; trong đó: trình độ sau đại học là 234 (Trong đó: 225 Bác sĩ, 04 Dược sĩ), đại học 585 (trong đó: 244 Bác sĩ, 44 Dược sĩ), cao đẳng 95 (trong đó có 62 chuyên ngành y), trung cấp 1.918 (trong đó có 1.491 chuyên ngành y), Sơ cấp 356.

Số lượng bác sĩ có trình độ sau đại học là 225, trong đó có 01 Tiến sĩ bác sĩ, 31 Bác sĩ chuyên khoa II, 18 Thạc sĩ bác sĩ, 175 Bác sĩ chuyên khoa I. Tuy nhiên, số Bác sĩ trình độ cao ở các lĩnh vực chuyên môn quan trọng như: Hồi sức cấp cứu, Nội Tim mạch, Ngoại thần kinh, Phẫu thuật Nội soi, . . . ở các bệnh viện thì còn ít, do đó chưa đáp ứng với nhu cầu khám chữa bệnh tại Tỉnh. Trong số 225 bác sĩ có trình độ sau đại học trên, có 65 bác sĩ (tỉ lệ 28,9%) làm công tác quản lý và 160 bác sĩ (tỉ lệ 71,1%) làm công tác chuyên môn.

Tổng số Bác sĩ có trình độ sau đại học làm việc tại các bệnh viện của tỉnh là 97 (tỉ lệ 42,8%), trong đó số làm công tác chuyên môn ở các chuyên khoa

quan trọng như sau: Hồi sức cấp cứu 1,0%, Nội Tim mạch 1,0%, Ngoại thần kinh 2,0%, . . .

3. Thực trạng cơ sở vật chất và trang thiết bị:

Trên địa bàn tỉnh có hai bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, trong đó, bệnh viện Lê Lợi đã được đầu tư sửa chữa nâng cấp hoàn thành năm 2010 và được nâng lên quy mô 420 giường bệnh vào năm 2012; bệnh viện Bà Rịa với quy mô 700 giường được đầu tư xây dựng mới và đã đưa vào sử dụng vào đầu năm 2015. Cả hai bệnh viện trên đều được đầu tư mới các trang thiết bị hiện đại trong chẩn đoán và điều trị như: MRI, CT scanner, C-arm, Siêu âm 4D, Máy lọc máu ngoài thận, Laser điều trị. . . cơ bản đáp ứng với các kỹ thuật chuyên môn theo phân tuyến kỹ thuật của tuyến tỉnh và một số kỹ thuật chuyên môn theo phân tuyến kỹ thuật của tuyến trung ương.

4. Tình hình khám chữa bệnh và nhu cầu về chất lượng khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh:

Trong những năm gần đây, tình hình khám chữa bệnh tại các bệnh viện của tỉnh luôn trong tình trạng quá tải: Số bệnh nhân khám bệnh ngoại trú khoảng 119,5% so với kế hoạch; Số bệnh nhân khám chữa bệnh nội trú khoảng 108% so với kế hoạch; Công suất giường bệnh luôn đạt trên 100%. Số bệnh nhân chuyển tuyến trên cũng tương đối cao, năm 2013 là 2.820, trong đó số chuyển viện do quá khả năng chuyên môn là 1.302, chiếm 46,2% số trường hợp chuyển viện. Một số nhóm bệnh chuyển tuyến trên chiếm tỉ lệ cao như: Chấn thương sọ não 32%, Nhồi máu cơ tim cấp 10%. Ngoài ra, còn có những bệnh khác nằm trong nhóm 10 loại bệnh có tỷ lệ chuyển viện cao như: Viêm phổi 8%, Đa thương 7%, Xuất huyết não 6%, Xuất huyết tiêu hóa 6%, Suy thận 5%, Gãy xương đùi 3%, Điều này đã nói lên khả năng chuyên môn sâu tại các bệnh viện của tỉnh vẫn còn hạn chế, chính vì vậy nhu cầu về đội ngũ bác sĩ có tay nghề giỏi tại tỉnh trở nên bức xúc, cần thiết.

Ngoài ra, hàng năm còn có một lượng lớn bệnh nhân xin chuyển viện vượt tuyến do nhu cầu cần khám chữa bệnh tuyến cao hơn với đội ngũ cán bộ y tế đầu ngành ở các tuyến trung ương; cụ thể, số chuyển viện theo yêu cầu là 1.518, chiếm 53,8% số trường hợp chuyển viện. Điều này nói lên nhu cầu khám chữa bệnh với các bác sĩ có tay nghề cao của người dân trong tỉnh cũng rất cần thiết.

5. Tình hình thực hiện Quyết định số 1816/QĐ-BYT phê duyệt Đề án “Cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ các bệnh viện tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh”:

Thực hiện Quyết định số 1816/QĐ-BYT phê duyệt Đề án “Cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ các bệnh viện tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh” (sau đây gọi tắt là Đề án 1816), những năm qua các bệnh viện tuyến trên như: Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Bình Dân, Bệnh viện Thống Nhất, Bệnh viện Nhân dân 115, Bệnh viện Đại học Y Dược, Bệnh viện Nhi Đồng 1, Bệnh viện Nhi Đồng 2, Bệnh viện Phụ Sản Từ Dũ thành phố Hồ Chí Minh, . . . cử cán bộ y tế về hướng dẫn, chuyển giao kỹ thuật cho các đơn vị y tế của tỉnh như: Bệnh viện Bà Rịa, bệnh viện Lê Lợi,

bệnh viện Mắt, bệnh viện Tâm Thần, Trung tâm y tế huyện Xuyên Mộc, Trung tâm y tế huyện Côn Đảo. Qua 03 năm thực hiện đề án (2011 – 2013), số kỹ thuật được chuyển giao ở các tuyến như sau: Các bệnh viện tuyến trung ương đã chuyển giao 66 kỹ thuật chuyên môn cho các bệnh viện/Trung tâm y tế tuyến tỉnh, huyện và các đơn vị này đã tự thực hiện tốt 65 kỹ thuật, còn 01 kỹ thuật chưa thuần thực do số lượng bệnh ít; Các bệnh viện tuyến tỉnh đã chuyển giao 74 kỹ thuật cho các Trung tâm y tế tuyến huyện; Các Trung tâm y tế tuyến huyện đã chuyển giao 33 kỹ thuật cho phòng khám khu vực/trạm y tế tuyến xã; Các cơ sở y tế tuyến huyện và tuyến xã đã thực hiện tốt các kỹ thuật được chuyển giao.

Từ việc triển khai thực hiện Đề án 1816 nên các đơn vị tuyến tỉnh phải cử một số cán bộ y tế giỏi về chuyển giao kỹ thuật cho tuyến huyện, do đó làm cho tuyến tỉnh càng thiếu đội ngũ cán bộ y tế chuyên gia giỏi. Vì vậy, cần phải thuê các chuyên gia tuyến trên về để vừa đào tạo tại chỗ đồng thời vừa bù đắp lại số cán bộ y tế thiếu hụt ở tuyến tỉnh do tăng cường cho tuyến huyện theo đề án 1816.

6. Thực trạng về kết quả đào tạo đội ngũ công chức, viên chức chất lượng cao trong ngành y tế của tỉnh trong thời gian qua và nhu cầu về đội ngũ công chức, viên chức ngành Y có tay nghề cao, có trình độ chuyên sâu trong lĩnh vực y học của tỉnh.

Từ năm 2010 đến năm 2014, ngành y tế đã và đang thực hiện đào tạo như sau: đào tạo dài hạn 257 công chức, viên chức (trong đó: 24 Bác sĩ chuyên khoa II, 41 Bác sĩ chuyên khoa I, 54 bác sĩ, 16 dược sĩ đại học, 114 cử nhân); đào tạo ngắn hạn: 549; đào tạo theo địa chỉ của tỉnh 82 sinh viên tham gia.

Đối với các lĩnh vực chuyên môn sâu, từ 2010 đến nay ngành y tế đã thực hiện đào tạo như sau: Hồi sức cấp cứu 03 (Bác sĩ chuyên khoa I), Nội tổng quát 05 (Bác sĩ chuyên khoa I), Nội tiết 01 (Bác sĩ chuyên khoa II), Ngoại tổng quát 05 (04 Bác sĩ chuyên khoa I và 01 Bác sĩ chuyên khoa II), Ngoại Thần kinh 01 (Bác sĩ chuyên khoa II), Ngoại Chấn thương chỉnh hình 01 (Bác sĩ chuyên khoa II), Gây mê hồi sức 01 (Bác sĩ chuyên khoa I).

Ngoài ra, để chuẩn bị nhân sự cho bệnh viện Bà Rịa mới 700 giường, trong đó có việc triển khai một số chuyên khoa mới, năm 2012 ngành y tế đã cử 61 cán bộ đi đào tạo các chuyên khoa như: Lão khoa, Tim mạch, Ung thư....

Trong thời gian qua, mặc dù ngành y tế đã triển khai tốt công tác đào tạo, tuy nhiên các bác sĩ theo học tại các lớp tại thành phố Hồ Chí Minh do số lượng học viên quá đông nên chưa được sự hướng dẫn thường xuyên của các chuyên gia đầu ngành, chưa được trực tiếp giải quyết những ca bệnh cụ thể, do đó việc nắm bắt các kiến thức qua khóa đào tạo cũng còn có những hạn chế nhất định. vì vậy nếu được đào tạo từ các chuyên gia đầu ngành theo hình thức cầm tay chỉ việc trên từng ca bệnh cụ thể, hoặc được truyền đạt kiến thức về lý thuyết và kinh nghiệm từ các chuyên gia này, được làm việc với các ê-kíp chuyên gia chắc chắn sẽ nâng cao tay nghề một cách nhanh hơn và hiệu quả hơn.

7. Thực trạng về đội ngũ lãnh đạo quản lý điều hành tại các cơ quan, đơn vị thuộc ngành y tế:

Toàn ngành y tế có 439 công chức, viên chức làm công tác quản lý, điều hành; trong đó số lãnh đạo cấp trưởng cơ quan, đơn vị là 25 (chiếm tỉ lệ 5,6%), số lãnh đạo cấp phó cơ quan, đơn vị là 38 (chiếm tỉ lệ 8,6%), số còn lại là cấp quản lý từ trưởng phòng và tương đương trở xuống. Hầu hết các công chức viên chức làm công tác quản lý, điều hành tại các cơ quan, đơn vị y tế công lập trong tỉnh chỉ mới được đào tạo ngắn hạn qua các lớp quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính, quản lý bệnh viện, chưa được đào tạo về quản lý tài chính, kinh tế y tế và kỹ năng quản trị bệnh viện theo quy chuẩn, do đó trong việc quản lý, điều hành đơn vị còn có những hạn chế nhất định, chưa phát huy hết vai trò của người lãnh đạo để nâng cao chất lượng hoạt động tại các cơ quan, đơn vị.

II. SỰ CẦN THIẾT:

1. Từ thực trạng chất lượng đội ngũ Bác sĩ hiện nay của tỉnh phần lớn chưa được đào tạo chuyên sâu lĩnh vực y học, tay nghề còn hạn chế; ngành Y tế của tỉnh chưa có nhiều Bác sĩ chuyên khoa đầu ngành ở các lĩnh vực chuyên khoa quan trọng, vì vậy, việc thuê chuyên gia y tế từ các đơn vị y tế tuyến trên về đào tạo tại chỗ theo hình thức cầm tay chỉ việc cho cán bộ y tế tại các bệnh viện có ý nghĩa rất quan trọng, cần thiết và cấp bách trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân của Tỉnh.

2. Trong thời điểm hiện nay, với thực trạng đội ngũ bác sĩ còn thiếu, do đó không thể cùng một lúc có thể gửi nhiều bác sĩ lên tuyến trên đào tạo chuyên sâu, vì vậy, việc thuê chuyên gia y tế từ các đơn vị y tế tuyến trên về đào tạo tại chỗ sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều bác sĩ được học hỏi kinh nghiệm từ các chuyên gia và từ đây cũng có thể là môi trường tốt thu hút các bác sĩ đến công tác tại tỉnh.

3. Từ việc thuê chuyên gia về công tác tại tỉnh sẽ tăng đáp ứng các dịch vụ y tế kỹ thuật cao cho người dân địa phương, người dân được dễ dàng tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ y tế cao do các chuyên gia đầu ngành của tuyến trên thực hiện tại tỉnh nhà, tạo điều kiện thuận lợi và giảm bớt chi phí cho việc đi lại, chăm sóc người thân.

4. Việc thuê chuyên gia y tế về đào tạo tại chỗ cho cán bộ y tế tuyến tỉnh tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu góp phần giảm bớt tình trạng chênh lệch trình độ tay nghề giữa các vùng, khu vực, về lâu dài sẽ góp phần giảm tải cho tuyến trên.

5. Khả năng thuê chuyên gia y tế từ các đơn vị y tế tuyến trên về đào tạo tại chỗ cho cán bộ y tế tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là khả thi.

III. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

- Chuyên giao công nghệ, kỹ thuật và đào tạo tại chỗ cho cán bộ y tế nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề, sử dụng hiệu quả các trang thiết bị hiện đại. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho ngành y tế nhằm đáp ứng

nhu cầu khám chữa bệnh của người dân. Nâng cao uy tín của các bệnh viện nhằm làm thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi của bệnh nhân và thu hút bệnh nhân đến với bệnh nhân với bệnh viện.

- Nâng cao chất lượng quản lý, điều hành hoạt động tại các đơn vị góp phần nâng cao chất lượng phục vụ bệnh nhân.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Đến hết năm 2015, cơ bản ổn định công tác quản lý, điều hành ở các lĩnh vực, đặc biệt trong công tác thư ký y khoa và chăm sóc bệnh nhân, công tác quản trị hành chính, quản lý kinh tế y tế và công nghệ thông tin tại bệnh viện Bà Rịa mới 700 giường bệnh, có 17 tầng;

- Đến hết năm 2017, bệnh viện Bà Rịa, bệnh viện Lê Lợi và bệnh viện Mắt triển khai được 100% kỹ thuật thuộc phân tuyến kỹ thuật tuyến tỉnh, 20% kỹ thuật thuộc phân tuyến kỹ thuật tuyến trung ương theo quy định của Bộ Y tế;

- Đến hết năm 2017, số trường hợp chuyển viện do quá khả năng chuyên môn trong toàn tỉnh sẽ giảm được 30% so với cuối năm 2014, số trường hợp Bệnh viện Bà Rịa chuyển viện do quá khả năng chuyên môn sẽ giảm được 50% so với cuối năm 2014;

- 50% số kỹ thuật sẽ tập trung triển khai trong năm 2015, sau đó, mỗi năm triển khai ít nhất 20 kỹ thuật mới;

- 50% số chuyên gia sẽ được mời tập trung trong năm 2015, sau đó, mỗi năm mời được ít nhất 20 chuyên gia;

- Trên 2/3 số chuyên gia được mời phải có trình độ Tiến sĩ hoặc Bác sĩ chuyên khoa II.

IV. NỘI DUNG ĐỀ ÁN:

1. Tiêu chuẩn chuyên gia:

a) Tiêu chuẩn chuyên gia trong lĩnh vực khám chữa bệnh:

- Chuyên gia trong lĩnh vực khám chữa bệnh là những người có đầy đủ các tiêu chuẩn sau:

+ Có học hàm, học vị là Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Thạc sĩ về y học hoặc Bác sĩ có trình độ chuyên môn sau đại học chuyên ngành y, có uy tín trong ngành;

+ Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên ngành;

+ Đã hoặc đang công tác tại bệnh viện hạng đặc biệt, hạng I, hạng II thuộc Bộ Y tế hoặc thuộc các Bộ, Ngành khác được Bộ Y tế giao nhiệm vụ là tuyến cuối về chuyên môn kỹ thuật và một số bệnh viện khác có uy tín trong nước (không phân biệt bệnh viện công lập hay bệnh viện tư nhân).

- Trường hợp làm việc theo ê-kíp thì có ít nhất 01 người có tiêu chuẩn chuyên gia như trên.

- Trường hợp đặc biệt đối với một số cán bộ y tế chưa đạt đủ các tiêu chuẩn chuyên gia như trên, nhưng xét thấy thật cần thiết cho ngành y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thì do Hội đồng xét duyệt thuê chuyên gia quyết định.

b) Tiêu chuẩn chuyên gia trong lĩnh vực quản lý, điều hành:

- Chuyên gia trong lĩnh vực quản lý, điều hành liên quan công tác khám chữa bệnh là những người có đầy đủ các tiêu chuẩn sau:

+ Có học hàm là Giáo sư, Phó Giáo sư; Trình độ tốt nghiệp Đại học (trong nước hoặc ở nước ngoài) trở lên;

+ Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên ngành;

+ Đã hoặc đang làm công tác quản lý, điều hành hoặc tư vấn về công tác quản lý, điều hành tại bệnh viện thuộc Bộ Y tế hoặc bệnh viện thuộc các Bộ, Ngành khác và một số bệnh viện khác có uy tín trong nước (không phân biệt bệnh viện công lập hay bệnh viện tư nhân).

+ Có lý luận chuyên sâu, kỹ năng thực tiễn, kinh nghiệm thực hành về công tác quản lý, điều hành hoặc về một lĩnh vực cụ thể của công tác quản lý, điều hành tại bệnh viện thuộc Bộ Y tế hoặc bệnh viện thuộc các Bộ, Ngành khác và một số bệnh viện khác có uy tín trong nước (không phân biệt bệnh viện công lập hay bệnh viện tư nhân).

- Trường hợp đặc biệt đối với một số cán bộ chưa đạt đủ các tiêu chuẩn chuyên gia như trên, nhưng xét thấy thật cần thiết cho ngành y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thì do Hội đồng xét duyệt thuê chuyên gia quyết định.

2. Phạm vi được thuê chuyên gia:

- Đơn vị: Các bệnh viện hạng 1, hạng 2 của tỉnh.

- Lĩnh vực:

+ Lĩnh vực quản lý, điều hành : Tập trung một số lĩnh vực để thuê chuyên gia gồm: công tác điều hành của lãnh đạo bệnh viện; thư ký y khoa, quản lý và chăm sóc bệnh nhân, gia đình bệnh nhân; quản trị tài chính – kế toán; quản lý hệ thống điều khiển trung tâm; quản lý hệ thống tin học và trang chủ; quản lý nhân sự; quản lý hành chính; quản lý thiết bị và một số lĩnh vực khác theo bảng kê sau: *(kèm phụ lục I)*.

+ Lĩnh vực chuyên môn: Tập trung một số lĩnh vực để thuê chuyên gia gồm Hồi sức - Tích cực - Chống độc; Nội Tim mạch; Ngoại Thần kinh; Ngoại Chính hình; Phẫu thuật nội soi; Phụ sản; Nhi khoa-sơ sinh; Ung thư; Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng và một số chuyên khoa khác theo bảng kê sau: *(kèm phụ lục II)*.

Trong quá trình thực hiện đề án, theo yêu cầu mới của Bộ Y tế hoặc của ngành y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, có thể bổ sung thêm một số lĩnh vực về quản lý, điều hành hoặc chuyên môn khác.

3. Thời gian thuê chuyên gia:

Thời gian thuê các chuyên gia tùy thuộc vào yêu cầu chuyên môn của từng loại kỹ thuật cần chuyển giao. Thời gian thuê có thể tính theo ngày, theo từng trường hợp bệnh, theo ê-kíp hoặc thuê khoán trọn gói theo chuyên đề.

4. Hình thức thuê chuyên gia:

Hình thức thuê tùy thuộc từng loại kỹ thuật chuyên môn cần chuyển giao, hình thức thuê có thể theo từng trường hợp bệnh (đối với các kỹ thuật chuyên môn ít gặp), theo ngày, theo ê-kíp hoặc thuê khoán trọn gói theo chuyên đề.

Tùy từng hình thức thuê mà lựa chọn loại hợp đồng thuê cho phù hợp: Hợp đồng lao động theo Luật Lao động hoặc hợp đồng kinh tế.

5. Chế độ thù lao đối với chuyên gia:

a) Chế độ thù lao:

Chế độ thù lao cho các chuyên gia được thực hiện chi trọn gói, đã bao gồm cả các khoản đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và các loại thuế theo quy định.

* Đối với chuyên gia trong lĩnh vực khám chữa bệnh:

- Trường hợp thuê làm việc riêng lẻ thuê theo từng trường hợp bệnh:

+ Đối với chuyên gia trình độ Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Chuyên khoa II: Bình quân mức thù lao một trường hợp bệnh không quá 5,0 lần mức lương cơ sở;

+ Đối với chuyên gia trình độ Thạc sĩ, Chuyên khoa I: Bình quân mức thù lao một trường hợp bệnh không quá 3,0 lần mức lương cơ sở;

- Trường hợp thuê làm việc riêng lẻ thuê theo ngày :

+ Đối với chuyên gia trình độ Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Chuyên khoa II: Bình quân mức thù lao một ngày không quá 5,0 lần mức lương cơ sở;

Tuy nhiên, chuyên gia làm việc liên tục trên 15 ngày thì mức thù lao tối đa tổng cộng = 75% x số ngày làm việc x 5,0 lần mức lương cơ sở;

+ Đối với chuyên gia trình độ Thạc sĩ, Chuyên khoa I: Bình quân mức thù lao một ngày không quá 3,0 lần mức lương cơ sở;

Tuy nhiên, chuyên gia làm việc liên tục trên 15 ngày thì mức thù lao tối đa tổng cộng = 75% x số ngày làm việc x 3,0 lần mức lương cơ sở;

- Trường hợp các chuyên gia làm việc theo ê-kíp:

+ Đối với chuyên gia trình độ Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Chuyên khoa II: Bình quân mức thù lao một ngày không quá 5,0 lần mức lương cơ sở;

+ Đối với chuyên gia trình độ Thạc sĩ, Chuyên khoa I: Bình quân mức thù lao một ngày không quá 3,0 lần mức lương cơ sở;

+ Đối với những người có trình độ thấp hơn trình độ chuyên gia (tốt nghiệp đại học trở xuống), tham gia ê-kíp: Bình quân mức thù lao một ngày không quá 1,5 lần mức lương cơ sở;

Căn cứ số lượng và trình độ người trong ê-kíp, tổng số tiền thù lao cho ê-kíp chuyên gia = tổng số tiền thuê của từng người theo trình độ trong ê-kíp này/ngày. Tuy nhiên, tổng số tiền thù lao cho toàn bộ ê-kíp chuyên gia này không quá 20.000.000 đồng/ngày.

* Đối với chuyên gia trong lĩnh vực quản lý, điều hành:

Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế, Hội đồng xét chọn thuê chuyên gia của tỉnh tham mưu UBND tỉnh mức thù lao chuyên gia cho từng trường hợp cụ thể.

b) Ngoài chế độ thù lao trên, chuyên gia còn được hỗ trợ thêm chi phí ăn, ở, đi lại theo quy định hiện hành.

6. Quy trình tuyển chọn và quyết định thuê chuyên gia:

- Các Bệnh viện thuộc đối tượng được thuê chuyên gia xác định nhu cầu, vị trí cần thuê chuyên gia; đề xuất nhân sự thuộc đối tượng cần thuê.
- Hội đồng xét chọn thuê chuyên gia của tỉnh xem xét quyết định nhu cầu, thẩm định hồ sơ đối tượng và quyết định cho phép thuê chuyên gia.
- Giám đốc Bệnh viện ký hợp đồng thuê chuyên gia và báo cáo danh sách, kết quả về Sở Y tế.
- Sở Y tế quản lý, tổ chức đánh giá kết quả hoạt động của từng chuyên gia; định kỳ báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh.

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN:

Đề án được thực hiện trong thời gian 03 năm, kể từ 01/01/2015 đến 31/12/2017.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

1. Kinh phí dự kiến:

Dự kiến tổng kinh phí thực hiện trong 3 năm khoảng 12.849.404.500 đồng (*Mười hai tỷ tám trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn năm trăm đồng*), trong đó:

- Kinh phí thù lao cho các chuyên gia: 10.133.812.500 đồng.
- Kinh phí hỗ trợ ăn, ở, đi lại: 2.715.592.000 đồng.

2. Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí thuê chuyên gia thực hiện như sau:

- Chủ yếu sử dụng từ nguồn thu của đơn vị;
- Nguồn ngân sách nhà nước sẽ bổ sung khi nguồn thu của đơn vị không đáp ứng đủ.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Y tế phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng xét chọn thuê chuyên gia của tỉnh. Thành phần hội đồng có từ 7 - 9 thành viên, gồm: Đại diện lãnh đạo UBND tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng; Giám đốc Sở Y tế là Phó chủ tịch thường trực Hội đồng; các thành viên là Đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ, Tài chính, Lao động thương binh và xã hội, Lãnh đạo các bệnh viện, các phòng chuyên môn liên quan thuộc Sở Y tế.

2. Trách nhiệm của Sở Y tế:

- Chủ trì và phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh ban hành quy chế làm việc của Hội đồng xét chọn thuê chuyên gia của tỉnh.

- Chủ trì và phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính xây dựng trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ của đơn vị được thuê chuyên gia và chuyên gia được thuê để làm cơ sở cho các đơn vị ký hợp đồng lao động khi thuê chuyên gia.

- Lựa chọn hình thức thuê chuyên gia đảm bảo có hiệu quả và phù hợp với thực tế.

- Hàng năm, vào thời điểm tháng 12 tiến hành lập dự toán kinh phí thuê chuyên gia, trong đó xác định rõ phần kinh phí cân đối từ nguồn thu để chi trả, phần kinh phí đề nghị ngân sách bổ sung (nếu có) và phần kinh phí từ nguồn khác; thực hiện và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

- Triển khai thực hiện đề án; vào tháng 12 hàng năm, Sở Y tế tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện đề án, đánh giá kết quả thực hiện đề án cho Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện đề án và báo cáo, đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính.

- Bố trí nguồn kinh phí để thực hiện Đề án theo khả năng cân đối ngân sách hàng năm.

- Hướng dẫn đơn vị lập dự toán và thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

4. Trách nhiệm của Sở Nội vụ:

- Phối hợp với Sở Y tế thực hiện các nội dung thuộc trách nhiệm của Sở Nội vụ.

5. Các Bệnh viện thuộc đối tượng được thuê chuyên gia:

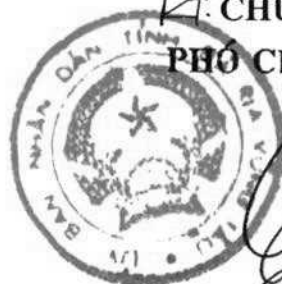
- Hàng năm, căn cứ các lĩnh vực, kỹ thuật chuyên môn đã được phê duyệt, chủ động xác định nhu cầu, vị trí cần thuê chuyên gia; đề xuất nhân sự thuộc đối tượng cần thuê, sau đó lập văn bản đề xuất Hội đồng xét chọn thuê chuyên gia của tỉnh xem xét.

- Vào thời điểm tháng 12 hàng năm, báo cáo tình hình thực hiện đề án; đánh giá kết quả thực hiện đề án tại cơ quan, đơn vị mình; kịp thời báo cáo, đề xuất những phát sinh trong quá trình thực hiện đề án./.

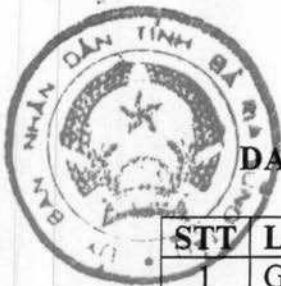
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thanh Dũng



Phụ lục I

DANH MỤC THUÊ CHUYÊN GIA LĨNH VỰC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH

STT	Lĩnh vực quản lý, điều hành cần thuê chuyên gia
1	Gói dịch vụ tư vấn về quản lý hành chính
2	Gói dịch vụ tư vấn về quản lý nhân sự
3	Gói dịch vụ tư vấn về kế hoạch (hoạch định chiến lược, nghiên cứu và phát triển – R&D)
4	Gói dịch vụ tư vấn về quản lý bồi dưỡng – đào tạo
5	Gói dịch vụ tư vấn về quản lý khoa lâm sàng
6	Gói dịch vụ tư vấn về quản lý khoa cận lâm sàng
7	Gói dịch vụ tư vấn về quản lý thiết bị
8	Gói dịch vụ tư vấn về quản lý cơ sở hạ tầng
9	Gói dịch vụ tư vấn về quản lý hệ thống điều khiển trung tâm (MDF – Main Distribution Frame)
10	Gói dịch vụ tư vấn về quản trị tài chính – kế toán
11	Gói dịch vụ tư vấn về An toàn – An Ninh
12	Gói dịch vụ tư vấn về quản lý các dịch vụ thuê ngoài: giữ xe, nhà ăn – giải khát, vệ sinh, tạp vụ,...
13	Gói dịch vụ tư vấn về quản lý kế hoạch nhiệm vụ năm
14	Gói dịch vụ tư vấn về thống kê và phân tích dữ liệu
15	Gói dịch vụ tư vấn về quản lý và chăm sóc bệnh nhân, gia đình bệnh nhân
16	Gói dịch vụ tư vấn về quản lý hệ thống tin học và trang chủ (website)
17	Gói dịch vụ tư vấn về công tác điều hành của lãnh đạo bệnh viện
18	Gói dịch vụ tư vấn về thực thi chế độ báo cáo
19	Gói dịch vụ tư vấn về thực thi chế độ hội họp
20	Gói dịch vụ tư vấn về thanh kiểm tra nội bộ
21	Gói dịch vụ tư vấn về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo
22	Gói dịch vụ tư vấn về thực hiện chỉ đạo tuyến
23	Gói dịch vụ tư vấn về thực hành tiết kiệm: nguyên nhiên liệu, vật liệu, năng lượng.

Phụ lục II

DANH MỤC THUÊ CHUYÊN GIA LĨNH VỰC CHUYÊN MÔN

STT	Lĩnh vực/kỹ thuật chuyên môn cần thuê chuyên gia		Ghi chú
NĂM 2015			
I.	Bệnh viện Bà Rịa		
1	1	Thở máy/ bệnh nhi và hồi sức nhi	
2	2	Hồi sức sơ sinh tại phòng sanh	
3	3	Thở máy sơ sinh và chăm sóc bệnh sơ sinh thở máy	
4	4	Hồi sức sốc ở trẻ sơ sinh	
5	5	Nuôi dưỡng tĩnh mạch toàn phần ở trẻ sơ sinh cân nặng < 1500g.	
6	6	Phẫu thuật lấy máu tụ quanh ổ mắt sau CTSN	
7	7	Phẫu thuật giải chèn ép thần kinh thị giác do vỡ ống thị giác	
8	8	Phẫu thuật đóng dị tật nứt đốt sống (spina bifida) kèm theo thoát vị tủy-màng tủy, bằng đường vào phía sau	
9	9	Phẫu thuật u rỗng thần kinh ngoài màng tủy kèm tái tạo đốt sống, bằng đường vào phía sau	
10	10	Phẫu thuật cố định cột sống, lấy u có ghép xương hoặc lồng titan	
11	11	Phẫu thuật dẫn lưu dịch não tủy thất lưng-ô bụng	
12	12	Phẫu thuật dẫn lưu nang dưới nhện nội sọ-ô bụng	
13	13	Phẫu thuật mở thông não thất, mở thông nang dưới nhện qua mở nắp sọ	
14	14	Phẫu thuật đóng đường dò dịch não tủy hoặc thoát vị màng não tầng trước nền sọ bằng đường qua xoang sàng	
15	15	Phẫu thuật đóng đường dò dịch não tủy qua xoang trán	
16	16	Phẫu thuật đóng đường dò dịch não tủy tầng giữa nền sọ qua mở nắp sọ	
17	17	Phẫu thuật đóng đường dò dịch não tủy tầng giữa nền sọ bằng đường vào trên xương đá	
18	18	Phẫu thuật đóng đường dò dịch não tủy sau mô các thương tổn nền sọ	
19	19	Phẫu thuật kẹp cổ túi phình mạch não phần trước đa giác Willis	
20	20	Phẫu thuật kẹp cổ túi phình mạch não phần sau đa giác Willis	
21	21	Phẫu thuật dị dạng động-tĩnh mạch não	
22	22	Phẫu thuật u máu thể hang (cavernoma) đại não	
23	23	Phẫu thuật u máu thể hang tiểu não	
24	24	Phẫu thuật u tầng trước nền sọ bằng mở nắp sọ trán một bên	
25	25	Phẫu thuật u tầng trước nền sọ bằng mở nắp sọ trán 2 bên	
26	26	Phẫu thuật u tầng trước nền sọ bằng đường mở nắp sọ trán và đường qua xoang sàng	
27	27	Phẫu thuật u vùng tầng giữa nền sọ bằng mở nắp sọ	
28	28	Phẫu thuật u 1/3 trong cánh nhỏ xương bướm bằng đường mở nắp sọ	
29	29	Phẫu thuật u đỉnh xương đá bằng đường qua xương đá	



STT	Lĩnh vực/kỹ thuật chuyên môn cần thuê chuyên gia	Ghi chú
30	30 Phẫu thuật u nội sọ, vòm đại não không xâm lấn xoang tĩnh mạch, bằng đường mở nắp sọ	
31	31 Phẫu thuật u nội sọ, vòm đại não, xâm lấn xoang tĩnh mạch, bằng đường mở nắp sọ	
32	32 Phẫu thuật u đại não bằng đường mở nắp sọ	
33	33 Phẫu thuật u trong nhu mô tiêu não, bằng đường mở nắp sọ	
34	34 Phẫu thuật dị dạng mạch máu ngoài sọ	
35	35 Phẫu thuật cố định C ₁ -C ₂ điều trị mất vững C ₁ -C ₂	
36	36 Phẫu thuật cố định chẩm cổ, ghép xương với mất vững cột sống cổ cao do các nguyên nhân (gãy chân cung, gãy mõm nha, vỡ C ₁ ...)	
37	37 Phẫu thuật vít trực tiếp mõm nha trong điều trị gãy mõm nha	
38	38 Cắt một phần bản sừng trong hẹp ống sống cổ	
39	39 Phẫu thuật thay đĩa đệm nhân tạo cột sống cổ	
40	40 Phẫu thuật giải ép lỗ liên hợp cột sống cổ đường trước	
41	41 Phẫu thuật trượt bản lề cổ chẩm	
42	42 Phẫu thuật bệnh lý vôi hóa dây chằng dọc sau cột sống cổ	
43	43 Lấy bỏ thân đốt sống ngực và đặt lồng titanium	
44	44 Phẫu thuật cố định cột sống ngực bằng cố định lõi bên	
45	45 Phẫu thuật cố định cột sống sử dụng vít loăng xương	
46	46 Cố định CS và hàn khớp qua liên thân đốt cột sống thắt lưng – cùng đường sau (PLIF)	
47	47 Cố định cột sống và hàn khớp liên thân đốt cột sống thắt lưng – cùng đường sau qua lỗ liên hợp (TLIF)	
48	48 Ghép xương trong phẫu thuật chấn thương cột sống thắt lưng	
49	49 Phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng vi phẫu	
50	50 Tạo hình thân đốt sống bằng bơm cement sinh học qua cuống	
51	51 Tạo hình thân đốt sống bằng bơm cement sinh học có lồng titan	
52	52 Bơm ciment qua đường ngoài cuống vào thân đốt sống	
53	53 Phẫu thuật lấy nhân thoát vị đĩa đệm ít xâm lấn sử dụng hệ thống ống nóng	
54	54 Phẫu thuật lấy đĩa đệm cột sống thắt lưng qua da	
55	55 Phẫu thuật bắt vít qua cuống cột sống thắt lưng qua da	
56	56 Phẫu thuật cắt hoặc tạo hình cung sau trong điều trị hẹp ống sống	
57	57 Phẫu thuật nang màng nhện tủy	
58	58 Phẫu thuật điều trị Arnold Chiari	
59	59 Phẫu thuật nang Tarlov	
60	60 Phẫu thuật nội soi cắt hoạt mạc viêm khớp gối	
61	61 Phẫu thuật nội soi cắt sụn chêm	
62	62 Phẫu thuật nội soi khâu sụn chêm	
63	63 Phẫu thuật nội soi cắt lọc sụn khớp gối	

STT	Lĩnh vực/kỹ thuật chuyên môn cần thuê chuyên gia	Ghi chú	
64	64	Phẫu thuật nội soi khoan kích thích tủy	
65	65	Phẫu thuật nội soi ghép sụn xương tự thân	
66	66	Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân bánh chè tự thân	
67	67	Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân chân ngỗng	
68	68	Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân tử đầu	
69	69	Phẫu thuật nội soi tái tạo lại dây chằng chéo trước	
70	70	Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo sau	
71	71	Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng kỹ thuật hai bó	
72	72	Phẫu thuật nội soi điều trị mắt vừng bánh chè	
73	73	Phẫu thuật nội soi hỗ trợ điều trị gãy xương phạm khớp vùng gối	
74	74	Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân xương bánh chè đồng loại 1 bó	
75	75	Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân xương bánh chè đồng loại 2 bó	
76	76	Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân achille đồng loại 1 bó	
77	77	Phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân achille đồng loại 2 bó	
78	78	Phẫu thuật nội soi tái tạo đồng thời nhiều dây chằng (chéo trước, chéo sau) bằng gân đồng loại	
79	79	Phẫu thuật nội soi điều trị khớp gối bằng gân đồng loại (nội soi tái tạo dây chằng chéo trước, chéo sau, mổ mở tái tạo dây chằng bên chày, bên mác)	
80	80	Phẫu thuật nội soi điều trị vỡ xương bánh chè	
81	81	Phẫu thuật nội soi gỡ dính khớp gối	
82	82	Đặt ống thông khí màng nhĩ	
83	83	Phẫu thuật nội soi xoang bướm	
84	84	Phẫu thuật nội soi xoang trán	
85	85	Phẫu thuật điều trị đa thương vùng hàm mặt	(*)
86	86	Phẫu thuật điều trị gãy lồi cầu xương hàm dưới bằng chỉ thép nẹp vít	(*)
87	87	Phẫu thuật lấy sỏi ống wharton tuyến dưới hàm	(*)
88	88	Phẫu thuật tạo đường dẫn trong miệng điều trị dò tuyến nước bọt mang tai	(*)
89	89	Nội soi cầm máu xuất huyết tiêu hóa trên bằng clip	
90	90	Cắt polyp Đại - Trực tràng nội soi	
91	91	Sử dụng thuốc tiêu sợi huyết/TBMMN	
92	92	Cắt hạch giao cảm ngực nội soi	
93	93	Chẩn đoán hình ảnh nhi khoa: siêu âm, XQ, CT, MRI	
94	94	SA mạch máu tạng ngoại biên	



STT	Lĩnh vực/kỹ thuật chuyên môn cần thuê chuyên gia	Ghi chú
95	95 SA tầm soát tiền sản	
II. Bệnh viện Lê Lợi		
96	96 Thở máy (trong nhi khoa)	
97	97 Đặt ống thông tĩnh mạch trung ương (dưới đòn, cánh tay, TM nền) (trong nhi khoa)	
98	98 Sử dụng các thuốc vận mạch và tăng sức co bóp cơ tim (trong nhi khoa)	
99	99 Kỹ thuật lọc máu liên tục	
100	100 Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung hoàn toàn cả khối và Phẫu thuật cắt tử cung đường âm đạo	
101	101 Phẫu thuật hở lấy sỏi thận, sỏi niệu quản tái phát	
102	102 Hướng dẫn chụp và đọc CT Bụng, mạch vành tim, mạch máu chi	
103	103 Sinh thiết kim nhỏ dưới siêu âm	
104	104 Hướng dẫn chụp và đọc MRI bụng, chậu, tuyến vú, mạch máu chi	
III. Bệnh viện Mắt		
105	105 Hướng dẫn đọc kết quả và ứng dụng theo dõi điều trị bằng thị trường kế tự động Humphrey:	
106	106 Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị lé và bệnh lý nhãn nhi	
107	107 Đặt ống tiền phòng điều trị glôcôm (Đặt shunt mini Express)	
108	108 Nối thông lệ mũi có hoặc không đặt ống Silicon có hoặc không áp thuốc chống chuyển hóa	
109	109 Chuyển giao kỹ thuật Phẫu thuật lé, sụp mi trẻ em (gây mê) (Phẫu thuật lác thông thường, Phẫu thuật treo mi - cơ trán (bằng Silicon, cân cơ đùi...) điều trị sụp mi	
110	110 Chuyển giao kỹ thuật điều trị Laser bề mặt nhãn cầu	
111	111 Điều trị một số bệnh võng mạc bằng laser (bệnh võng mạc tiểu đường, cao huyết áp, trẻ đẻ non...)	
112	112 Hướng dẫn chụp mạch huỳnh quang đáy mắt	
NĂM 2016		
I. Bệnh viện Bà Rịa		
113	1 Đặt máy tạo nhịp vĩnh viễn	
114	2 Bơm surfactan điều trị bệnh màng trong	
115	3 Nuôi dưỡng tĩnh mạch toàn phần ở trẻ sơ sinh cân nặng < 1300g.	
116	4 Cắt u máu tuỷ sống, dị dạng động tĩnh mạch trong tuỷ	
117	5 Phẫu thuật u vùng giao thoa thị giác và/hoặc vùng dưới đồi bằng đường mở nắp sọ	
118	6 Phẫu thuật u hố sau không xâm lấn xoang tĩnh mạch, bằng đường mở nắp sọ	
119	7 Phẫu thuật u hố sau xâm lấn xoang tĩnh mạch, bằng đường mở nắp sọ	
120	8 Phẫu thuật u liềm não, bằng đường mở nắp sọ	

STT		Lĩnh vực/kỹ thuật chuyên môn cần thuê chuyên gia	Ghi chú
121	9	Phẫu thuật u lều tiểu não, bằng đường vào dưới lều tiểu não	
122	10	Phẫu thuật u trong nhu mô tiểu não, bằng đường mở nắp sọ	
123	11	Phẫu thuật giải phóng chèn ép thần kinh tam thoa (dây V) trong đau nửa mặt, bằng đường mở nắp sọ	
124	12	Phẫu thuật giải phóng chèn ép thần kinh mặt (dây VII) trong co giật nửa mặt (facial tics), bằng đường mở nắp sọ	
125	13	Phẫu thuật phong bế hạch thần kinh tam thoa (hạch Gasser) bằng nhiệt, qua da, dưới hướng dẫn huỳnh quang	
126	14	Phẫu thuật cố định C ₁ -C ₂ điều trị mất vững C ₁ -C ₂	
127	15	Phẫu thuật cố định chẩm cổ, ghép xương với mất vững cột sống cổ cao do các nguyên nhân (gãy chân cung, gãy mõm nha, vỡ C ₁ ...)	
128	16	Phẫu thuật tạo hình cung sau cột sống cổ trong bệnh lý hẹp ống sống cổ đa tầng	
129	17	Phẫu thuật giải ép, lấy TVĐĐ cột sống cổ đường sau vi phẫu	
130	18	Phẫu thuật lấy đĩa đệm cột sống thắt lưng qua da	
131	19	Phẫu thuật bắt vít qua cuống cột sống thắt lưng qua da	
132	20	Phẫu thuật nội soi tràn khí tự phát, tiên phát	
133	21	Phẫu thuật nội soi giảm áp thần kinh thị	
134	22	Phẫu thuật nội soi cắt u lành thanh quản bằng Heumner	
135	23	Phẫu thuật giám áp dây VII	
136	24	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung, bóc nhân xơ. Nội soi buồng tử cung	
137	25	Cắt u vú lành tính + bóc nhân xơ vú	
138	26	Ung thư vú	
139	27	Ung thư tuyến giáp	
140	28	Ung thư gan	
141	29	Ung thư đại - trực tràng	
142	30	Ung thư dạ dày	
143	31	Giải phẫu bệnh	
144	32	Nội soi mật tụy ngược dòng (ERCP)	
145	33	MRI phổ, khuếch tán sọ não	
146	34	CT khảo sát tim, mạch máu	
II.		Bệnh viện Lê Lợi	
147	35	Gây mê về nhi khoa	
148	36	Phẫu thuật điều trị gãy Lefort I bằng chi thép	
149	37	Phẫu thuật điều trị gãy Lefort I bằng nẹp vít hợp kim	
150	38	Phẫu thuật điều trị gãy xương hàm dưới bằng chi thép	
151	39	Phẫu thuật điều trị gãy xương hàm dưới bằng nẹp vít hợp kim	
152	40	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung toàn phần + bóc u xơ tử cung	
153	41	Phẫu thuật hở lấy sỏi thận, sỏi niệu quản + kết hợp nội soi mềm để lấy toàn bộ sỏi	



STT	Lĩnh vực/kỹ thuật chuyên môn cần thuê chuyên gia	Ghi chú
III. Bệnh viện Mắt		
154	42	Chuyển giao kỹ thuật Phẫu thuật cắt dịch kính có hoặc không laser nội nhãn
155	43	Phẫu thuật bong võng mạc theo phương pháp kinh điển. Phẫu thuật bong võng mạc, cắt dịch kính có hoặc không laser nội nhãn, có hoặc không dùng dầu/khí nội nhãn
156	44	Cắt dịch kính + Laser nội nhãn + Lấy dị vật nội nhãn
157	45	Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh lý võng mạc dịch kính
NĂM 2017		
I. Bệnh viện Bà Rịa		
158	1	Nuôi dưỡng tĩnh mạch toàn phần ở trẻ sơ sinh cân nặng < 1000g.
159	2	Làm dính màng phổi – phổi trong tràn khí MP tự phát – thứ phát
160	3	Cắt u máu tuỷ sống, dị dạng động tĩnh mạch trong tuỷ
161	4	Phẫu thuật u vùng giao thoa thị giác và/hoặc vùng dưới đồi bằng đường mở nắp sọ
162	5	Phẫu thuật u hố sau không xâm lấn xoang tĩnh mạch, bằng đường mở nắp sọ
163	6	Phẫu thuật u hố sau xâm lấn xoang tĩnh mạch, bằng đường mở nắp sọ
164	7	Phẫu thuật u lều tiểu não, bằng đường vào dưới lều tiểu não
165	8	Phẫu thuật giải phóng chèn ép thân kinh tam thoa (dây V) trong đau nửa mặt, bằng đường mở nắp sọ
166	9	Phẫu thuật giải phóng chèn ép thân kinh mặt (dây VII) trong co giật nửa mặt (facial tics), bằng đường mở nắp sọ
167	10	Phẫu thuật phong bế hạch thân kinh tam thoa (hạch Gasser) bằng nhiệt, qua da, dưới hướng dẫn huỳnh quang
168	11	Phẫu thuật nội soi điều trị vô sinh (Nội soi ổ bụng + Soi buồng tử cung)
169	12	Ung thư thực quản
170	13	Ung thư phổi
172	15	MRI tim
II. Bệnh viện Lê Lợi		
173	16	Nội soi dạ dày, tá tràng, đại tràng có can thiệp (Polip)
174	17	Cấy máy tạo nhịp vĩnh viễn điều trị rối loạn nhịp chậm
175	18	Cấy máy tạo nhịp vĩnh viễn điều trị tái đồng bộ tim (CRT)
176	19	Mô nội soi khớp háng
III. Bệnh viện Mắt		
177	20	Chuyển giao kỹ thuật Phẫu thuật ghép giác mạc xuyên
178	21	Chuyển giao kỹ thuật Phẫu thuật ghép vành cùng mạc

Ghi chú: các kỹ thuật có đánh dấu (*) ở cột ghi chú, nếu không được thực hiện trong năm 2015 (do không có trường hợp bệnh) thì chuyển sang những năm sau.